

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC NINH
TỈNH BẮC NINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 10/2021/HS-ST
Ngày: 28/10/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trường Trung.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Mai Hương

Ông Trần Xuân Bằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Vũ Minh Trang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Ông Trần Mạnh Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 10 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 13/2021/TLST-HS ngày 18 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2021/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 10 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Đỗ Văn D**, sinh năm: 1987;

HKTT: Khu T, phường K, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; con ông Đỗ Văn H, sinh năm 1956 (đã mất); con bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1955; Gia đình có 05 chị em, bị cáo là con thứ tư; vợ, con: chưa có

- Tiền án:

+ Bản án số 04/2009/HSST ngày 11/11/2009 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 11/8/2010 chấp hành xong hình phạt tù, ngày 04/12/2009 chấp hành xong án phí

+ Bản án số 137/2011/HSST ngày 27/7/2011 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 11/5/2012 chấp hành xong hình phạt tù, ngày 07/10/2011 chấp hành xong án phí.

+ Bản án số 230/2012/HSST ngày 28/9/2012 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tháng 7 năm 2013 chấp hành xong hình phạt tù, ngày 19/02/2013 chấp hành xong án phí.

+ Bản án số 192/2014/HSST ngày 25/9/2014 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. ngày 08/12/2014 chấp hành xong án phí.

+ Bản án số 159/2016/HSST Ngày 06/7/2016, Trộm cắp tài sản, Công an thành phố Bắc Ninh bắt. Tòa án nhân dân TP Bắc Ninh xử tù có thời hạn 58 tháng. Đến nay chưa được xóa án tích. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/10/2020; chưa chấp hành xong án phí

Tiền sự: Không;

Nhân thân:

+Ngày 02/12/2004 Ủy ban nhân dân TX Bắc Ninh đưa vào trường giáo dưỡng 02 năm theo QĐ số 256;

+Ngày 12/7/2007, Tàng trữ trái phép chất ma túy, Công an TP Bắc Ninh ra quyết định Cảnh cáo số 100.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 23/7/2021 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh. Có mặt tại phiên tòa

2. Họ và tên: **Mai Quang Đ**, sinh năm: 1986;

HKTT: Khu T, phường K, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; con ông Mai Quang H, sinh năm 1960; con bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1961; gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ ba; vợ: Nguyễn Thị G, sinh năm 1991 (đã ly hôn); con: có 02 con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: không

- Nhân thân:

+ Tại Bản án số 32/2011/HSST ngày 11/01/2011 của Tòa án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 2 năm 6 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 46 tháng về tội “Cố ý gây thương tích”.

+ Tại Bản án số 143/2012/HSST ngày 27/6/2012, của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 12 tháng tù về tội “Hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản”. Tổng hợp với Bản án số 32/2011/HSST ngày 11/01/2011 buộc Đ phải chấp hành hình phạt chung của 02 Bản án là 42 tháng tù. Ngày 19/12/2014 chấp hành xong hình phạt tù, đã chấp hành xong toàn bộ Bản án.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 23/7/2021 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh. Có mặt tại phiên tòa

3. Họ và tên: **Nguyễn Tuấn A**, sinh năm: 1997;

HKTT: Khu T, phường K, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh; Giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 2/12; con ông Nguyễn Hữu Q, sinh năm 1968; con bà Đỗ Thị N, sinh năm 1971; gia đình có 03 anh em, bị cáo là con út; vợ, con: chưa có;

- Tiền án:

+ Bản án số 237/2017/HSST ngày 08/8/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 27/10/2017 chấp hành xong hình phạt tù

+ Bản án số 84/2019/HSST ngày 12/4/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh xử phạt 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (trị giá tài sản của lần phạm tội này là 320.000 đồng); Ngày 22/8/2019 chấp hành xong hình phạt tù. Chưa chấp hành xong án phí.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 26/8/2021 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Bắc Ninh. Có mặt tại phiên tòa

* *Bị hại:*

- Chị Nguyễn Trang Nh, sinh năm 2002; HKTT: L, thị trấn L, huyện T, tỉnh Bắc Ninh. Vắng mặt

- Anh Chu Dyên H, sinh năm 1985; HKTT: Số 2, ngõ 597, đường N, khu 1, phường N, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. Vắng mặt

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Chị Lê Thị B, sinh năm 1973; HKTT: Số 7, đường L, khu N, phường K, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

* *Hành vi trộm cắp tài sản là chiếc xe máy điện BKS 99MD3-048.78 màu đỏ có số khung là 4KVNGAD02477, số máy: OV800WH02477 của chị Nguyễn Trang Nh.*

Khoảng 01 giờ ngày 19/7/2021 Nguyễn Tuấn A rủ Mai Quang Đ và Đỗ Văn D đi tìm xem có ai để tài sản sơ hở sẽ trộm cắp bán lấy tiền chi tiêu. Đ và D

đồng ý. Sau đó Tuấn A, Đ, D đi bộ lang thang đến khu vực phường Ninh Xá, khi đi đến trước số nhà 55, đường N thì thấy cửa không khóa. Cả 3 thống nhất Tuấn A ở ngoài canh giới, Đ và D đi vào trong xem có gì thì trộm cắp. Khi vào trong nhà Đ thấy 01 chiếc xe máy điện biển kiểm soát 99MĐ3-048.78 màu đỏ có số khung là 4KVNGAD02477, số máy: OV800WH02477, xe có dán chữ Vespa ở phần đầu xe của chị Nguyễn Trang Nh đang dựng ở trong nhà. Đ tiến lại gần và dùng chân gạt chân chống xe lên, sau đó dắt xe lùi lại để đầu xe hướng ra ngoài, rồi dắt xe tiến ra ngoài đường. Thấy vậy, D đi ra cùng chỗ Đ hỗ trợ đẩy xe ra ngoài đường, chỗ Tuấn A vẫn đứng ngoài canh giới. Dắt xe đi được khoảng 10m thì Đ dựng xe, dùng 2 tay cạy mặt nạ phía trước của xe ra, Tuấn A thấy vậy thò tay trái vào móc dây điện ra, Đ cầm bật lửa mang theo sẵn bật lên lửa hơi nóng chảy phần nhựa vỏ dây điện, để lộ phần đồng. Đ xoắn 2 dây với nhau mục đích để dẫn điện trực tiếp từ bình ắc quy vào động cơ không cần thông qua ổ khóa điện. Khi thấy xe lên điện Đ điều khiển chiếc xe trên chõ D ngồi giữa, Tuấn A ngồi sau đi về hướng cầu cạn Niềm Xá, phường K, thành phố Bắc Ninh. Khi đi được một đoạn khoảng 500m thì Tuấn A nói Đ và D “Vứt biển số xe đi”. Đ đỗ xe lại rồi cả 3 người xuống xe, Tuấn A dùng 2 tay cầm vào biển kiểm soát bẻ nghiêng sang một bên. Còn Đ tiếp tục dùng bật lửa bật lên lửa hơi nóng chảy phần nhựa gắn biển kiểm soát và đuôi xe, khi thấy phần nhựa gắn biển mềm ra thì Tuấn A giật chiếc biển kiểm soát trên ném vứt đi tại đây. Sau đó Đ lại chõ D và Tuấn A đi đến khu vực cầu cạn Niềm Xá, thì đỗ lại, Tuấn A và D xuống xe đứng đợi. Đ điều khiển chiếc xe trên đi được một đoạn khoảng 30m thì thấy cửa hàng mua bán xe cũ mới bên tay trái của mình. Đ gõ cửa và gặp chị Lê Thị B (tên gọi khác là Hoa). Đ nói: “Em nhờ việc muốn bán chiếc xe của em để lấy tiền, mai em quay lại lấy xe”. Chị B hỏi: “Xe nguồn gốc thế nào”. Đ nói: “Xe của em”. Chị B và Đ thỏa thuận giá chiếc xe trên với giá 2.000.000 đồng. Chị B trả tiền cho Đ. Đ cầm số tiền 2.000.000 đồng bán xe được quay lại khu vực cầu cạn Niềm Xá rồi cùng D và Tuấn A đi về nhà D. Tại đây, Đ chia số tiền bán xe được cho D và Tuấn A mỗi người 600.000 đồng, Đ giữ 800.000 đồng, cả ba đều đã ăn tiêu cá nhân hết số tiền trên.

Ngày 22/7/2021, sau khi được Cơ quan Cảnh sát điều tra thông báo chiếc xe máy điện nhãn hiệu Ecomotor, số loại PX1 màu đỏ, có số khung là 4KVNGAD02477, số máy: OV800WH02477 là vật chứng liên quan đến vụ án, chị Lê Thị B đã tự nguyện giao nộp cho cơ quan Công an để phục vụ công tác điều tra

Tại kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 106/KL-HĐĐGTS ngày 23/7/2021 kết luận: chiếc xe máy điện nhãn hiệu Ecomotor, số loại PX1 màu đỏ, có số khung là 4KVNGAD02477, số máy: OV800WH02477 (đã qua sử dụng) có

giá trị là: 5.300.000 đồng (*Năm triệu ba trăm nghìn đồng*) (40-43).

Ngày 23/7/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Ninh đã trả lại 01 chiếc xe máy điện nhãn hiệu Ecomotor, số loại PX1 màu đỏ, có số khung là 4KVNGAD02477, số máy: OV800WH02477, cho chủ sở hữu là chị Nguyễn Trang Nh. Chị Nh đã nhận lại tài sản đầy đủ, chị Nh không yêu cầu các bị can phải bồi thường gì thêm. Đối với chiếc biển kiểm soát chị Trang đã tự đi Đăng ký lại, không yêu cầu các đối tượng bồi thường tiền chị Nh phải đi làm lại chiếc biển kiểm soát trên, nên Cơ quan điều tra không xem xét giải quyết.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Ninh đã ra thông báo truy tìm vật chứng 01 chiếc biển kiểm soát MĐ3-048.78 màu trắng nhưng đến nay chưa có kết quả.

Đối với số tiền 2.000.000 đồng là số tiền chị Lê Thị B đã bỏ ra mua chiếc xe máy điện của các bị can trộm cắp được. Chị B không yêu cầu các bị can trên phải bồi thường.

** Hành vi trộm cắp tài sản là 01 xe máy nhãn hiệu Giorno, loại xe Mono, màu đen, chưa đăng ký biển kiểm soát của anh Chu Dyên H*

Khoảng 4 giờ ngày 21/7/2021 Mai Quang Đ và Đỗ Văn D cùng rủ nhau đi trộm cắp tài sản tại phường Ninh Xá, thành phố Bắc Ninh. Khi Đ và D đi bộ đến ngõ 597, đường Ngô Gia Tự, Khu 1, phường Ninh Xá, thành phố Bắc Ninh thì thấy 01 xe máy nhãn hiệu Giorno, loại xe Mono, màu đen, chưa đăng ký biển kiểm soát của anh Chu Dyên H đang dựng tại đây. Đ và D thống nhất Đ đứng canh giới còn D vào lấy xe. D tiến lại gần chiếc xe máy trên rồi ngồi vào phía sườn xe giáp với tường nhà, D dùng tay trái cầm tay lái để giữ xe dựng lên, tay phải gạt chân chống của xe lên, rồi đứng dậy ngồi lên xe, dùng chân trái chống xuống và đẩy xe ra ngoài đường. Khi đẩy xe ra đến đường thì Đ đẩy xe, D điều khiển xe đến khu vực Công viên thuộc khu Ninh Xá 1, phường Ninh Xá, thành phố Bắc Ninh. Tại đây D và Đ dắt xe vào trong Công viên phía giáp đường tàu để đầu điện, lúc này D canh giới Đ dùng 2 tay cạy mặt nạ phía trước của xe ra, dùng bật lửa mang theo sẵn bật lên lửa hơi nóng chảy phần nhựa vỏ dây, để lộ phần đồng. Đ xoắn 2 dây với nhau mục đích để dẫn điện trực tiếp từ bình ắc quy vào động cơ không cần thông qua ổ khóa điện. Nhưng sau không thấy lên điện. Đ và D liền dắt chiếc xe trên vào khu vực góc vườn hoa rồi đi về nhà. Đến sáng ngày 22/7/2021, Đ và D quay lại để lấy xe mang bán thì không tìm chiếc xe đã trộm cắp được.

Tại kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 156/KL-HĐĐTGS ngày 09/9/2021 kết luận: chiếc xe máy nhãn hiệu Giorno, loại xe Mono màu đen, chưa đăng ký biển kiểm soát, xe đã qua sử dụng có giá 10.000.000 đồng (*Mười triệu*

đồng) (BL 45-46).

Đối với chiếc xe, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Ninh đã ra thông báo truy tìm vật chứng chiếc xe 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Giorno, loại xe Mono màu đen, chưa đăng ký biển kiểm soát (xe đã qua sử dụng) nhưng đến nay chưa tìm được để trả cho chủ sở hữu. Anh Chu Dyên H yêu cầu các đối tượng trên bồi thường thiệt hại theo kết luận định giá là 10.000.000 đồng

Với nội dung trên, bản cáo trạng số 155/CT – VKSTPBN ngày 18 tháng 10 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh đã truy tố bị cáo Đỗ Văn D về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự; truy tố các bị cáo Mai Quang Đ và Nguyễn Tuấn A về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai nhận và thể hiện ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh thực hành quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích hành vi phạm tội, căn cứ vào nhân thân người phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố bị cáo và đề nghị HĐXX tuyên bố các bị cáo Đỗ Văn D, Mai Quang Đ và Nguyễn Tuấn A phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Đỗ Văn D từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 23/7/2021.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Mai Quang Đ từ 24 đến 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 23/7/2021

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn A từ 24 đến 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/8/2021

Do các bị cáo không có tài sản nên không đề nghị áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Đỗ Văn D và Mai Quang Đ có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho anh Chu Dyên H số tiền 10.000.000 đồng. Cụ thể mỗi bị cáo Đ và D phải bồi thường anh H 5.000.000 đồng.

Người bị hại là chị Trang Nhung, người liên quan là chị B không đề nghị nên không xem xét giải quyết.

Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định

Bị cáo không tham gia tranh luận với Đại diện Viện kiểm sát, chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã nêu. Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại phiên tòa và những tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 01 giờ ngày 19/07/2021, Đỗ Văn D, Mai Quang Đ và Nguyễn Tuấn A đã có hành vi lén lút vào nhà số 55, đường Ngọc Hân Công Chúa, phường Ninh Xá, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh để chiếm đoạt tài sản là 01 xe máy điện nhãn hiệu Ecomotor số loại PX1 màu đỏ, BKS MDD3-048.78 đã qua sử dụng có giá trị 5.300.000 đồng của chị Nguyễn Trang Nh.

Vào khoảng 04 giờ ngày 21/7/2021, tại ngõ 597, đường Ngô Gia Tự, khu 1, phường Ninh Xá, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh, lợi dụng sơ hở của chủ tài sản, Đỗ Văn D và Mai Quang Đ đã có hành vi chiếm đoạt 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Giorno, loại xe Mono, màu đen, chưa đăng ký biển kiểm soát, xe đã qua sử dụng có giá trị 10.000.000 đồng của anh Chu Dyên H.

Tổng trị giá tài sản chiếm đoạt của Đ và D là 15.300.000 đồng; Tuấn A là 5.300.000 đồng. Lần phạm tội này của bị cáo Đỗ Văn D được xác định là tái phạm nguy hiểm, Nguyễn Tuấn A được xác định là tái phạm. Với nội dung trên, bị cáo Đỗ Văn D đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Các bị cáo Mai Quang Đ và Nguyễn Tuấn A đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Đối với chị Lê Thị B – người mua xe máy điện nhãn hiệu Ecomotor số loại PX1 màu đỏ, BKS MDD3-048.78 đã qua sử dụng. Khi bán xe cho chị B, D nói đó là xe của gia đình D. Chị B không biết đây là tài sản do phạm tội mà có. Khi được thông báo, chị B đã tự nguyện giao nộp chiếc xe trên cho cơ quan điều tra để phục vụ công tác điều tra. Vì vậy, cơ quan cảnh sát điều tra không điều tra xử

lý đối với chị B là phù hợp.

[3]. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, tạo dư luận xấu, gây bức xúc trong xã hội và hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo đều là đối tượng có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị xét xử, đã được đi cải tạo nhưng không ăn năn hối cải để trở thành công dân tốt mà tiếp tục phạm tội. Điều này thể hiện thái độ coi thường pháp luật và cần phải có một hình phạt nghiêm khắc cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4]. Xét vai trò của các bị cáo thì thấy: Các bị cáo phạm tội với tính chất đồng phạm giản đơn và giữ vai trò ngang nhau. Trong hành vi trộm cắp tài sản của chị Trang Nhung, Tuấn A giữ vai trò rủ rê lôi kéo và cảnh giới bên ngoài, Đ là người trực tiếp phạm tội và đi tiêu thụ tài sản, D là người cảnh giới bên trong và hỗ trợ Đ lấy tài sản. Trong hành vi trộm cắp tài sản của anh Chu Dyên H, Đ và D cùng rủ nhau đi trộm cắp, và cùng thực hiện hành vi.

[5] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo Đỗ Văn D và Mai Quang Đ có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “phạm tội từ hai lần trở lên” được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Tuấn A phạm tội thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo Đỗ Văn D phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm nhưng tình tiết trên đã được sử dụng để định khung nên không tiếp tục sử dụng để tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay, các bị cáo đều thành khẩn khai báo và thể hiện thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cần được áp dụng cho các bị cáo khi lượng hình để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật

[6]. Về trách nhiệm dân sự:

Xét yêu cầu bồi thường thiệt hại của anh Chu Dyên H: Các bị cáo Mai Quang Đ và Đỗ Văn D đã thực hiện hành vi chiếm đoạt 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Giorno, loại xe Mono, màu đen, chưa đăng ký biển kiểm soát, xe đã qua sử dụng có giá trị 10.000.000 đồng của anh Chu Dyên H. Hiện nay, chiếc xe trên không thu hồi được để trả cho bị hại. Do vậy, các bị cáo Đ và D có nghĩa vụ liên đới bồi thường giá trị chiếc xe là 10.000.000 đồng cho anh H. Cụ thể mỗi bị cáo Đ và D phải bồi thường cho anh H số tiền 5.000.000 đồng.

Trong vụ án, người bị hại là chị Nguyễn Trang Nh và người liên quan là chị Lê Thị B không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm nên tòa án không đặt ra giải quyết

[7]. Về vật chứng:

Đối với 01 xe máy điện nhãn hiệu Ecomotor số loại PX1 màu đỏ, BKS MDD3-048.78 đã qua sử dụng là tài sản của chị Nguyễn Trang Nh. Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho chị Nh là phù hợp.

Đối với số tiền 2.000.000 đồng các bị cáo thu được từ việc bán chiếc xe máy điện nhãn hiệu Ecomotor số loại PX1 màu đỏ, BKS MDD3-048.78 cho chị Lê Thị B. Đây là tiền các bị cáo thu được do hành vi phạm tội nên cần truy thu sung công quỹ. Cụ thể mỗi bị cáo Đỗ Văn D và Nguyễn Tuấn A phải nộp lại 600.000 đồng; bị cáo Mai Quang Đ phải nộp lại số tiền 800.000 đồng.

[8]. Về án phí: Các bị cáo Đỗ Văn D, Mai Quang Đ, Nguyễn Tuấn A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Các bị cáo Đỗ Văn D và Mai Quang Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đỗ Văn D.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Mai Quang Đ.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Tuấn A

Căn cứ Điều 106, 136, 329 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về lệ phí, án phí

1. Tuyên bố các bị cáo Đỗ Văn D, Mai Quang Đ và Nguyễn Tuấn A phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn D 36 (ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam (23/7/2021)

Xử phạt bị cáo Mai Quang Đ 20 (hai mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam (23/7/2021)

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn A 20 (hai mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam (26/8/2021)

Quyết định tạm giam các bị cáo Đỗ Văn D, Mai Quang Đ và Nguyễn Tuấn A trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc các bị cáo Đỗ Văn D và Mai Quang Đ phải liên đới bồi thường cho anh Chu Dyên H số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng). Cụ thể mỗi bị cáo D và Đ phải bồi thường cho anh H số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng).

3. Về vật chứng: Bị cáo Mai Quang Đ phải nộp lại số tiền 800.000 đồng. Bị cáo Đỗ Văn D và Nguyễn Tuấn A mỗi bị cáo phải nộp lại số tiền 600.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước.

4. Mỗi bị cáo Đỗ Văn D, Mai Quang Đ và Nguyễn Tuấn A phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Mỗi bị cáo Đỗ Văn D và Mai Quang Đ phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TAND T. Bắc Ninh;
- VKSND T. Bắc Ninh;
- VKSND TP. Bắc Ninh;
- CA TP Bắc Ninh;
- Chi cục THA TP Bắc Ninh;
- Trại tạm giam CA tỉnh B.Ninh;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Trường Trung